

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 10/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 16 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

- Địa chỉ: phố L, phường T, quận B, TP Hà Nội
- Đại diện theo pháp luật: Trịnh Ngọc K - Chủ tịch HĐQT
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Thế C - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh T.
- Người được ủy quyền lại: Ông Cao Anh V, sinh năm 1990 - cán bộ tín dụng.

Bị đơn: Công ty cổ phần H

Địa chỉ: đường T1, TDP C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Xuân Q - Giám đốc Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thái Thị H, sinh năm 1950
- Ông Đàm Bá N, sinh năm 1947
- Ông Đàm Quốc D, sinh năm 1971
- Bà Vũ Thị Nguyệt H, sinh năm 1975
- Chị Đàm Thanh H, sinh năm 1994
- Anh Đàm Vũ Quốc C, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: TDP số 1, phường T, quận B, Hà Nội.

- Ông Đàm Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: TDP T4, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của Ông N, ông D, bà H, ông Đ, chị H, anh C là: Bà Thái Thị H, sinh năm 1950, CMND số 012008487 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 15/8/2008(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 1615.2019/GUQ ngày 06/9/2019 tại Văn phòng công chứng H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận Công ty cổ phần H còn nợ lại Ngân hàng N Chi nhánh T tính đến ngày 08/10/2019 tổng số tiền là: **6.526.129.193 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn một trăm chín mươi ba đồng*) trong đó: Nợ gốc là: **3.861.310.510 đồng**; Nợ lãi là: **2.664.818.683 đồng** (Nợ lãi trong hạn: 2.211.855.081 đồng; Nợ lãi quá hạn: 452.963.602 đồng)

2.2 Công ty cổ phần H có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng N Chi nhánh T tổng số tiền là: **6.526.129.193 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn một trăm chín mươi ba đồng*) trong đó: Nợ gốc là: **3.861.310.510 đồng** ; Nợ lãi là: **2.664.818.683 đồng**.

Lộ trình thanh toán chia làm 3 đợt cụ thể:

- Đợt 1: Hạn cuối cùng vào ngày 31/12/2019, Công ty cổ phần H sẽ thanh toán số tiền nợ gốc là **500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)**;

- Đợt 2: Hạn cuối cùng vào ngày 31/12/2020, Công ty cổ phần H sẽ tất toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại là **3.361.310.510đ (Ba tỷ ba trăm sáu một triệu ba trăm mười nghìn năm trăm mười đồng)**.

- Đợt 3: Hạn cuối cùng vào ngày 31/12/2023, Công ty cổ phần H sẽ thanh toán toàn bộ nợ lãi là **2.664.818.683 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm sáu mươi tư triệu tám trăm mười tám nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng)** của khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng.

2.3 Buộc Công ty cổ phần H phải chịu số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ kể từ sau ngày 08/10/2019 theo mức lãi suất nợ quá hạn theo các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N Chi nhánh T.

2.4 Nếu Công ty cổ phần H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình trên thì Ngân hàng N Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo ngay sau khi thời hạn trả nợ đợt 2 kết thúc để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất của Hộ gia đình ông Đàm Bá N theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: U 7919** do UBND huyện T cấp ngày 15/9/2003; Vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 003**.QSDD/23**/QĐ-UBH. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo lãnh cho bên thứ ba vay vốn ngân hàng số công chứng: 14**.2009/HĐTC ngày 04/06/2009; Hợp đồng sửa đổi (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo lãnh cho bên thứ ba vay vốn ngân hàng số công chứng: 14**.2009) số công chứng 08.2011/HĐSD(HĐTC) ngày 05/01/2011; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung (Lần 3) số công chứng: 4072.2015/HĐSD(HĐTC)/Quyền số: 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/08/2015.

2.5 Về án phí: Ngân hàng N và Công ty cổ phần H mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.632.000 đồng. Được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp số tiền 50.000.000đồng theo biên lai số AB/2015/0003009 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Hoàn trả lại cho ngân hàng N số tiền là 21.368.000đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh